

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM THỜI HẠN GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh
(Mã TTHC: 1.014431)

1.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 27 ngày xuống còn 14 ngày (giảm 13 ngày).

1.2. Lý do đề nghị: Việc đẩy mạnh khai thác dữ liệu điện tử dùng chung và luân chuyển hồ sơ thẩm định qua môi trường mạng giúp giảm các bước trung gian, rút ngắn quy trình xử lý nội bộ; qua đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

1.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về trình tự, thủ tục công nhận, thành:

“2. Trình tự, thủ tục công nhận:

*a) Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền công nhận có trách nhiệm trả lời tổ chức, cá nhân về tính hợp lệ của hồ sơ;*

*b) Trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận xem xét ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận hoặc từ chối công nhận;*

c) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền công nhận thành lập Hội đồng tư vấn công nhận...

*Trường hợp đồng ý với yêu cầu của hồ sơ, trong thời hạn **06 ngày** làm việc kể từ ngày họp Hội đồng tư vấn công nhận hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện sau khi giải trình, cơ quan có thẩm quyền công nhận ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận...”.*

1.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời, tạo điều kiện kịp thời công nhận các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần thu hút vốn đầu tư tư nhân vào các dự án công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 48%.

2. Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (Mã TTHC: 1.014432)

2.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 27 ngày xuống còn 14 ngày (giảm 13 ngày).

2.2. Lý do đề nghị: Dữ liệu trong thành phần hồ sơ có thể được khai thác từ các cơ sở dữ liệu dùng chung; đồng thời, việc luân chuyển hồ sơ thẩm định qua môi trường mạng giúp giảm các bước trung gian, rút ngắn quy trình xử lý nội bộ và thời hạn giải quyết so với quy định.

2.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 43 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về trình tự, thủ tục công nhận, thành:

“2. Trình tự, thủ tục công nhận:

*a) Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền công nhận có trách nhiệm trả lời tổ chức, cá nhân về tính hợp lệ của hồ sơ;*

*b) Trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận xem xét ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận hoặc từ chối công nhận;*

c) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền công nhận thành lập Hội đồng tư vấn công nhận...

*Trường hợp đồng ý với yêu cầu của hồ sơ, trong thời hạn **06 ngày** làm việc kể từ ngày họp Hội đồng tư vấn công nhận hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện sau khi giải trình, cơ quan có thẩm quyền công nhận ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận...”.*

2.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân; đồng thời, tạo điều kiện để các trung tâm trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sớm được công nhận và đi vào hoạt động.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 48%.

3. Thủ tục công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (Mã TTHC: 1.014433)

3.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 27 ngày xuống còn 14 ngày (giảm 13 ngày).

3.2. *Lý do đề nghị:* Dữ liệu trong thành phần hồ sơ có thể được khai thác từ các cơ sở dữ liệu dùng chung; đồng thời, việc luân chuyển hồ sơ thẩm định qua môi trường mạng giúp giảm các bước trung gian, rút ngắn quy trình xử lý nội bộ và thời hạn giải quyết so với quy định.

3.3. *Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 43 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, thành:

“2. *Trình tự, thủ tục công nhận:*

a) Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền công nhận có trách nhiệm trả lời tổ chức, cá nhân về tính hợp lệ của hồ sơ;

b) Trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận xem xét ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận hoặc từ chối công nhận;

c) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền công nhận thành lập Hội đồng tư vấn công nhận...

*Trường hợp đồng ý với yêu cầu của hồ sơ, trong thời hạn **06 ngày** làm việc kể từ ngày họp Hội đồng tư vấn công nhận hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện sau khi giải trình, cơ quan có thẩm quyền công nhận ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận...”*

3.4. *Lợi ích phương án cắt giảm*

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời, tạo điều kiện để cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sớm được công nhận, góp phần thu hút vốn đầu tư tư nhân vào các dự án công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 48%.

4. Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (Mã TTHC: 1.014435)

4.1. *Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết từ 32 ngày xuống còn 16 ngày (giảm 16 ngày).

4.2. *Lý do đề nghị:* Việc triển khai đồng bộ hệ thống dịch vụ công trực tuyến và số hóa quy trình nghiệp vụ giúp nâng cao hiệu suất xử lý, rút ngắn thời gian luân chuyển, thẩm định hồ sơ; qua đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

4.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 43 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về trình tự, thủ tục công nhận, thành:

“2. Trình tự, thủ tục công nhận:

*a) Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền công nhận có trách nhiệm trả lời tổ chức, cá nhân về tính hợp lệ của hồ sơ;*

*b) Trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận xem xét ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận hoặc từ chối công nhận;*

c) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền công nhận thành lập Hội đồng tư vấn công nhận.

*Trường hợp cần giải trình, làm rõ theo kiến nghị của Hội đồng tư vấn công nhận, trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày họp hội đồng, cơ quan có thẩm quyền công nhận yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu. Sau thời hạn này tổ chức không có văn bản giải trình, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền công nhận dừng xử lý hồ sơ.*

*Trường hợp đồng ý với yêu cầu của hồ sơ, trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày họp Hội đồng tư vấn công nhận hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện sau khi giải trình, cơ quan có thẩm quyền công nhận ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận...”*

4.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; tạo điều kiện để chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo sớm được công nhận và tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

5. Thủ tục công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo (Mã TTHC: 1.014436)

5.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 27 ngày xuống còn 14 ngày (giảm 13 ngày).

5.2. Lý do đề nghị: Dữ liệu trong thành phần hồ sơ có thể được khai thác từ các cơ sở dữ liệu dùng chung; đồng thời, việc luân chuyển hồ sơ thẩm định qua môi trường mạng giúp giảm các bước trung gian, rút ngắn quy trình xử lý nội bộ và thời hạn giải quyết so với quy định.

5.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 43 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về trình tự, thủ tục công nhận, thành:

“2. Trình tự, thủ tục công nhận:

*a) Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền công nhận có trách nhiệm trả lời tổ chức, cá nhân về tính hợp lệ của hồ sơ;*

*b) Trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận xem xét ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận hoặc từ chối công nhận;*

c) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền công nhận thành lập Hội đồng tư vấn công nhận...

*Trường hợp đồng ý với yêu cầu của hồ sơ, trong thời hạn **06 ngày** làm việc kể từ ngày họp Hội đồng tư vấn công nhận hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện sau khi giải trình, cơ quan có thẩm quyền công nhận ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận...”*

5.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian chờ đợi và giảm chi phí cơ hội cho tổ chức, cá nhân; tạo điều kiện để nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo sớm được công nhận, góp phần thu hút vốn đầu tư tư nhân vào các dự án công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 48%.

6. Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo (Mã TTHC: 1.014437)

6.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống còn 08 ngày (giảm 07 ngày).

6.2. Lý do đề nghị: Qua đánh giá năng lực thực thi của đội ngũ công chức và kết quả chuẩn hóa quy trình phối hợp giữa các phòng chuyên môn, có thể rút gọn các bước xử lý nội bộ và trả kết quả trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

6.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 44 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp lại giấy công nhận:

*“Trong thời hạn **08 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận xem xét cấp lại Giấy công nhận hoặc từ chối cấp lại.”*

6.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian chờ đợi và giảm chi phí cơ hội cho tổ chức, cá nhân; tạo điều kiện kịp thời cấp lại các loại Giấy công nhận thuộc phạm vi của thủ tục.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 47%.

7. Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.014438)

7.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 32 ngày xuống còn 16 ngày (giảm 16 ngày).

7.2. Lý do đề nghị: Qua rà soát quy trình và thực tế giải quyết, việc áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ đầu vào giúp rút ngắn thời gian luân chuyển, thẩm định giữa các phòng chuyên môn. Việc đề xuất cắt giảm thời hạn nhằm giảm thời gian chờ đợi, giúp các trung tâm đổi mới sáng tạo sớm được công nhận, đi vào hoạt động và phục vụ cộng đồng khởi nghiệp tại địa phương.

7.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 43 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về trình tự, thủ tục công nhận, thành:

“2. Trình tự, thủ tục công nhận:

*a) Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền công nhận có trách nhiệm trả lời tổ chức, cá nhân về tính hợp lệ của hồ sơ;*

*b) Trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận xem xét ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận hoặc từ chối công nhận;*

c) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền công nhận thành lập Hội đồng tư vấn công nhận.

*Trường hợp cần giải trình, làm rõ theo kiến nghị của Hội đồng tư vấn công nhận, trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày họp hội đồng, cơ quan có thẩm quyền công nhận yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu. Sau thời hạn này tổ chức không có văn bản giải trình, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền công nhận dừng xử lý hồ sơ.*

*Trường hợp đồng ý với yêu cầu của hồ sơ, trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày họp Hội đồng tư vấn công nhận hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn*

thiện sau khi giải trình, cơ quan có thẩm quyền công nhận ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận...”

7.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Quy trình được tối ưu hóa giúp loại bỏ các bước trung gian không cần thiết, rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định hiện hành. Qua đó, góp phần giảm chi phí hành chính, chi phí cơ hội cho tổ chức, cá nhân; nâng cao mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và tạo môi trường công khai, minh bạch.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

8. Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo (Mã TTHC: 1.014439)

8.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 32 ngày xuống còn 16 ngày (giảm 16 ngày).

8.2. Lý do đề nghị: Việc sử dụng chữ ký số trong phê duyệt và khai thác dữ liệu dùng chung trên môi trường điện tử giúp rút ngắn thời gian xử lý, bảo đảm hoàn thành thủ tục trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

8.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 43 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về trình tự, thủ tục công nhận:

“2. Trình tự, thủ tục công nhận:

*a) Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền công nhận có trách nhiệm trả lời tổ chức, cá nhân về tính hợp lệ của hồ sơ;*

*b) Trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận xem xét ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận hoặc từ chối công nhận;*

c) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền công nhận thành lập Hội đồng tư vấn công nhận.

*Trường hợp cần giải trình, làm rõ theo kiến nghị của Hội đồng tư vấn công nhận, trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày họp hội đồng, cơ quan có thẩm quyền công nhận yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu. Sau thời hạn này tổ chức không có văn bản giải trình, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền công nhận dừng xử lý hồ sơ.*

*Trường hợp đồng ý với yêu cầu của hồ sơ, trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày họp Hội đồng tư vấn công nhận hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện sau khi giải trình, cơ quan có thẩm quyền công nhận ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận...”*

8.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; đồng thời, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở và tạo điều kiện để các tổ chức thành lập trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

9. Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.014440)

9.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống còn 08 ngày (giảm 07 ngày).

9.2. Lý do đề nghị: Dữ liệu về quyết định công nhận gốc đã được số hóa trên hệ thống quản lý của Sở; do đó, việc kiểm tra dữ liệu và cấp lại Giấy công nhận có thể được thực hiện trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

9.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 44 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp lại giấy công nhận, thành:

*“Trong thời hạn **08 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận xem xét cấp lại Giấy công nhận hoặc từ chối cấp lại.”*

9.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Giảm chi phí hành chính và thời gian chờ đợi cho tổ chức; đồng thời, chuẩn hóa quy trình quản lý hành chính trên nền tảng số.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 47%.

10. Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (Mã TTHC: 1.014451)

10.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 53 ngày xuống còn 27 ngày (giảm 26 ngày).

10.2. Lý do đề nghị: Quy trình rà soát hồ sơ đề xuất, tổ chức xét duyệt của Hội đồng và thẩm định kinh phí đã được cải tiến, thực hiện trên môi trường điện tử; qua đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

10.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 1, khoản 5 Điều 12; khoản 1 Điều 13; khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 15 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, thành:

“Điều 12. Xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

1. Trong thời hạn **10 ngày** tính từ ngày xác nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tổ chức xét duyệt nhiệm vụ...

5. Hoàn thiện hồ sơ:

Trong thời hạn tối đa **02 ngày** làm việc kể từ ngày có biên bản họp Hội đồng xét duyệt, văn bản kiến nghị của tổ chức tư vấn xét duyệt, cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thông báo kết quả cho tổ chức đề xuất để hoàn thiện hồ sơ và nộp về cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo”

“Điều 13. Thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

Trên cơ sở kết quả xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 12 Nghị định số này, trong thời hạn **05 ngày** cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tổ chức thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo các nội dung”

“Điều 14. Phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

1. Trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày có kết quả thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định này, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo xem xét, phê duyệt nhiệm vụ theo Mẫu số I.13 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này. ...”

“Điều 15. Ký kết hợp đồng tài trợ, hỗ trợ và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

“1. Trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày có quyết định phê duyệt nhiệm vụ, cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo ký hợp đồng tài trợ, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ với tổ chức chủ trì để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Hợp đồng được ký kết dưới hình thức bản giấy hoặc hợp đồng điện tử theo quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Giao dịch điện tử theo Mẫu số I.14 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số này.”

10.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Giúp tổ chức chủ trì, doanh nghiệp sớm hoàn thiện thủ tục pháp lý để tiếp nhận kinh phí tài trợ, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 49%.

11. Thủ tục sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo (Mã TTHC: 1.014452)

11.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống còn 08 ngày (giảm 07 ngày).

11.2. Lý do đề nghị: Dữ liệu gốc đã được số hóa và lưu trữ trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện khai thác, đối chiếu nhanh chóng; qua đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

11.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 1 điểm b, khoản 2 điểm c Điều 17 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, thành:

“b) Trình tự thực hiện sửa đổi hợp đồng:

*... Trong thời hạn **08 ngày** kể từ ngày nhận ý kiến của chuyên gia, các bên liên quan (nếu có), cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quyết định phê duyệt nội dung sửa đổi và thông báo cho tổ chức chủ trì để tiến hành ký kết phụ lục điều chỉnh hợp đồng hoặc không phê duyệt.”*

“c) Trình tự thực hiện chấm dứt thực hiện nhiệm vụ

*... Trong thời hạn **08 ngày** kể từ ngày nhận ý kiến của các bên liên quan (nếu có), cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quyết định chấm dứt việc thực hiện nhiệm vụ, xử lý kinh phí và tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng.”*

11.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Giải quyết nhanh chóng các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách tài trợ và hoàn thiện thủ tục thanh lý hợp đồng đúng hạn.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 47%.

12. Thủ tục kiến nghị hỗ trợ lãi suất vay (Mã TTHC: 1.014453)

12.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 40 ngày xuống còn 20 ngày (giảm 20 ngày).

12.2. Lý do đề nghị: Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện quy trình liên thông thủ tục hành chính giúp tối ưu hóa tiến độ giải quyết hồ sơ, rút ngắn thời hạn xử lý so với quy định hiện hành.

12.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi điểm e khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 22 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ:

*“e) Thời gian xét duyệt tối đa là **15 ngày** kể từ ngày Quỹ tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay.”*

*“a) Trong thời hạn **05 ngày**, trên cơ sở kết quả tư vấn đánh giá tại khoản 5 Điều này và xem xét hồ sơ Kiến nghị hỗ trợ lãi suất vay, Quỹ quyết định phê duyệt hỗ trợ lãi suất vay theo Mẫu II.7 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số này;”*

12.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa. Đồng thời, giúp doanh nghiệp nhanh chóng tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ lãi suất vay để giảm chi phí tài chính, tạo đòn bẩy thúc đẩy đầu tư vào công nghệ mới.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

13. Thủ tục đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher (Mã TTHC: 1.014454)

13.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 40 ngày xuống còn 20 ngày (giảm 20 ngày).

13.2. Lý do đề nghị: Khung chương trình hỗ trợ voucher đã quy định rõ tiêu chí phê duyệt, tạo điều kiện để hồ sơ được xem xét, giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

13.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, thành:

“2. Trình tự xét duyệt đối tượng cung cấp sản phẩm mới, dịch vụ mới:

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian nhận hồ sơ theo quy định tại Khung Chương trình hỗ trợ voucher đã được phê duyệt, Quỹ tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ; tổ chức kiểm tra thực tế (trực tuyến hoặc trực tiếp) khi cần; tổng hợp hồ sơ hợp lệ.

c) Thời gian xét duyệt tối đa là 10 ngày kể từ ngày Quỹ tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher.”

“3. Phê duyệt chương trình hỗ trợ voucher

a) Trong thời hạn 05 ngày, trên cơ sở các Biên bản họp Hội đồng xét duyệt tại điểm c khoản 2 Điều này và thương thảo với các đối tượng cung cấp sản phẩm mới, dịch vụ mới, Quỹ quyết định phê duyệt các chương trình hỗ trợ voucher, trong đó nội dung chính của từng chương trình bao gồm”

13.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Rút ngắn thời gian xét duyệt, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp sớm nhận được voucher hỗ trợ ứng dụng sản phẩm, dịch vụ mới.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

14. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 1.014445)

14.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày xuống còn 08 ngày (giảm 07 ngày).

14.2. Lý do đề nghị: Qua rà soát quy trình nội bộ, dữ liệu trong thành phần hồ sơ có thể được khai thác và xử lý trên môi trường điện tử. Việc rút ngắn thời hạn không làm thay đổi thành phần hồ sơ, chất lượng thẩm định và yêu cầu quản lý nhà nước.

14.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 51 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, thành: “*Trong thời hạn **08 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét việc cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ được cấp theo Mẫu số V.4 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.*”

14.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ công nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 47%.

15. Thủ tục thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 1.014446)

15.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống còn 07 ngày (giảm 03 ngày).

15.2. Lý do đề nghị: Nội dung thay đổi chủ yếu liên quan đến thông tin hành chính của doanh nghiệp; việc đối chiếu được thực hiện trực tiếp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, giúp rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

15.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 3 Điều 52 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, thành: “*Trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc từ chối giải quyết.*”

15.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Tiết kiệm thời gian cập nhật thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; bảo đảm tính đồng bộ, chính xác của dữ liệu quản lý nhà nước.

Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 30%.

16. Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài (Mã TTHC: 1.014388)

16.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 35 ngày làm việc xuống còn 18 ngày làm việc (giảm 17 ngày làm việc).

16.2. Lý do đề nghị: Quy trình thẩm định điều lệ và kiểm tra tư cách pháp lý của đối tác nước ngoài đã được cải tiến thông qua cơ chế phối hợp liên ngành; đồng thời, việc xử lý hồ sơ trên hệ thống điện tử giúp rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

16.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi điểm d khoản 5 Điều 13 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, thành: “*Trong thời hạn **18 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.*”

16.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 49%.

17. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 1.014391)

17.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

17.2. Lý do đề nghị: Thành phần hồ sơ rõ ràng và thông tin pháp lý của tổ chức chủ quản có thể được tra cứu trên môi trường điện tử. Quy trình xử lý chủ yếu tập trung vào việc kiểm tra tính pháp lý và địa điểm hoạt động; do đó, có thể rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

17.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 3 Điều 16 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung, thành: “*Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được phiếu khai báo, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này.*”

17.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ mở rộng mạng lưới hoạt động thuận lợi, nhanh chóng và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

18. Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 1.014392)

18.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

18.2. Lý do đề nghị: Thông tin thay đổi được đối chiếu trực tiếp với dữ liệu số hóa có sẵn trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ; qua đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

18.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tại điểm b khoản 4 Điều 16 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, thành:

*“... Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh đã được thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại. Trường hợp từ chối cấp, phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do và gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan.”*

18.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Giảm thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính đối với việc đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.

Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

19. Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển (Mã TTHC: 1.014393)

19.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc (giảm 15 ngày làm việc).

19.2. Lý do đề nghị: Hồ sơ đề nghị công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển được tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử, giúp đẩy nhanh tiến độ giải quyết.

19.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 28 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, thành: “c) Trong thời hạn **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng tư vấn công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển, tiến hành thẩm định và cấp giấy công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”

19.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư sâu vào hoạt động nghiên cứu và phát triển thực nghiệm; tạo tiền đề nâng cao hàm lượng công nghệ cho sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

20. Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 1.014394)

20.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

20.2. Lý do đề nghị: Hồ sơ đăng ký thành lập được tiếp nhận và xử lý trên môi trường điện tử. Việc xác thực tư cách pháp lý của tổ chức chủ quản thông qua hệ thống quản lý chuyên ngành giúp tinh gọn quy trình và rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

20.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, thành: “*c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và có văn bản thông báo về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. ...*”

20.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ trong nước sớm hoàn thiện thủ tục để mở rộng hoạt động ra nước ngoài, thúc đẩy hợp tác khoa học và nâng cao năng lực kết nối công nghệ quốc tế.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

21. Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao (Mã TTHC: 2.002609)

21.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 24 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc (giảm 12 ngày làm việc).

21.2. Lý do đề nghị: Việc chuẩn hóa quy trình rà soát tiêu chí về thiết bị, sản phẩm công nghệ cao và lồng ghép các công đoạn thẩm định hồ sơ điện tử giúp tối ưu hóa thời hạn xử lý nội bộ.

21.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 31 Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ, thành:

“*3. Trong thời hạn **01 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, ...*”

4. Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến, ...

5. Trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, ...

6. Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu, trong thời hạn **01 ngày làm việc**, Ban quản lý khu công nghệ cao gửi kết quả cho nhà đầu tư và chủ đầu tư hạ tầng, ...”

21.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức ứng dụng công nghệ cao; nâng cao năng lực cạnh tranh công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

22. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức (Mã TTHC: 1.013957)

22.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

22.2. Lý do đề nghị: Quy trình thẩm định hồ sơ về điều kiện ứng dụng công nghệ cao được thực hiện trên cơ sở kết nối, khai thác dữ liệu từ Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ; do đó, có thể rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

22.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tiêu mục 4 Mục X Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, thành: “Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động do tổ chức gửi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định, cấp Giấy chứng nhận hoạt động và gửi cho tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.”

22.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức ứng dụng công nghệ cao; nâng cao năng lực cạnh tranh công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

23. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao (Mã TTHC: 1.013961)

23.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (giảm 10 ngày làm việc).

23.2. Lý do đề nghị: Thành phần hồ sơ có thể được tra cứu, đối soát trên môi trường điện tử; đồng thời, quy trình rà soát liên thông giữa các phòng chuyên môn được thực hiện song song, qua đó rút ngắn một nửa thời hạn xử lý.

23.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tiêu mục 4 Mục XII Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, thành: “Trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao do tổ chức gửi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định, cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao và gửi cho tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.”

23.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giúp doanh nghiệp sớm đáp ứng điều kiện để được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước về thuế và đầu tư.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

24. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức (Mã TTHC: 1.013964)

24.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

24.2. Lý do đề nghị: Việc rà soát năng lực phòng thí nghiệm và đội ngũ nghiên cứu được thực hiện trên môi trường điện tử, giúp rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

24.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tiêu mục 4 Mục XIII Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, thành: “Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động do tổ chức gửi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định, cấp Giấy chứng nhận hoạt động và gửi cho tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.”

24.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

25. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân (Mã TTHC: 1.013969)

25.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

25.2. Lý do đề nghị: Việc rà soát hồ sơ năng lực của cá nhân được thực hiện trên môi trường điện tử; do đó, có thể rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

25.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tiêu mục 4 Mục XIV Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, thành: “Trong thời **hạn 05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động do cá nhân gửi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định, cấp Giấy chứng nhận hoạt động và gửi cho cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.”

25.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ và tạo điều kiện để cá nhân sớm được công nhận hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ cao.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

26. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao (Mã TTHC: 2.002795)

26.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 22 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc (giảm 07 ngày làm việc).

26.2. Lý do đề nghị: Qua rà soát quy trình và thực tiễn giải quyết hồ sơ tại đơn vị, việc ứng dụng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã giúp tối ưu hóa thời gian thẩm định. Do đó, việc rút ngắn thời hạn giải quyết giúp cắt giảm chi phí thời gian cho tổ chức, cá nhân.

26.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 4, 5 và 6 Điều 7 Thông tư số 38/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, thành:

“2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ươm tạo (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn).

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thành lập Hội đồng tư vấn, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức họp Hội đồng tư vấn để thẩm định, đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chí, điều kiện của cơ sở ươm tạo.

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản thẩm định của Hội đồng tư vấn: ...”

26.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; thúc đẩy sự hình thành và phát triển của các vườn ươm công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 32%.

27. Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư (Mã TTHC: 1.013944)

27.1. Nội dung cắt giảm:

Trường hợp 1: Giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống còn 05 ngày (giảm 05 ngày)

Trường hợp 2: Giảm thời hạn giải quyết từ 20 ngày xuống còn 10 ngày (giảm 10 ngày)

27.2. Lý do đề nghị: Quy trình giải quyết thủ tục cho phép tra cứu dữ liệu trên hệ thống; đồng thời, số lượng hồ sơ không lớn nên có thể giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

27.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 tiểu mục V.2 Mục V Phụ lục VI Nghị định số 133/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, thành:

Trường hợp 1:

*“3. Trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 22 tại Phụ lục này); trường hợp từ chối xác nhận, phải có văn bản nêu rõ lý do. ...”*

Trường hợp 2:

*“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc gia hạn thời hạn trả lời trong trường hợp phải thẩm tra hồ sơ theo quy định. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời hạn thẩm tra và trả lời không quá **10 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối xác nhận, phải có văn bản nêu rõ lý do.*

Kinh phí tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước.”

27.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; giúp doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thông quan hàng hóa, nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên dùng để kịp thời triển khai dây chuyền sản xuất.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm:

+ Trường hợp 1: 50%.

+ Trường hợp 2: 50%.

28. Thủ tục thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù (Mã TTHC: 1.014987)

28.1. Nội dung cắt giảm:

Trường hợp 1: Giảm thời hạn giải quyết từ 43 ngày làm việc xuống còn 22 ngày làm việc (giảm 21 ngày làm việc).

Trường hợp 2: Giảm thời hạn giải quyết từ 78 ngày làm việc xuống còn 39 ngày làm việc (giảm 39 ngày làm việc).

28.2. Lý do đề nghị: Quy trình tiếp nhận, xử lý và lấy ý kiến chuyên gia đối với hồ sơ thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù đã được chuẩn hóa, thực hiện trên môi trường điện tử, giúp rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

28.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 4 Điều 11 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển giao công nghệ, thành:

Trường hợp 1:

“4. Trình tự, thủ tục thẩm định công nghệ

*a) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định công nghệ, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, lập dự toán kinh phí tổ chức các hoạt động ...*

*b) Trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số này;*

*c) Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ được thành lập, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ;*

*đ) Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ nhận được hồ sơ giải trình, làm rõ của tổ chức, cá nhân, Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ tổ chức họp theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số này.”*

Trường hợp 2:

“4. Trình tự, thủ tục thẩm định công nghệ

a) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định công nghệ, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, lập dự toán kinh phí tổ chức các hoạt động ...

b) Trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số này;

c) Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ được thành lập, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ;

d) Trường hợp cần giải trình, làm rõ, bổ sung hoặc kiểm tra thực tế, căn cứ ý kiến của Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ, trong thời hạn **05 ngày làm việc**, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân yêu cầu giải trình, làm rõ hoặc bố trí kiểm tra thực tế. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình, làm rõ hoặc bố trí kiểm tra thực tế trong thời hạn **12 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được yêu cầu. ...;

đ) Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ nhận được hồ sơ giải trình, làm rõ của tổ chức, cá nhân, Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ tổ chức họp theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số này.”

28.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Đẩy nhanh tiến độ thương mại hóa và đưa công nghệ mới, sản phẩm mới được tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu vào thị trường. Việc tối ưu hóa quy trình giúp giảm thời gian chờ đợi thẩm định và chi phí cơ hội cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm:

Trường hợp 1: 48%.

Trường hợp 2: 50%.

29. Thủ tục đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo (Mã TTHC: 1.014986)

29.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 40 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc (giảm 20 ngày làm việc).

29.2. Lý do đề nghị: Quy trình đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công

nghệ và đổi mới sáng tạo đã được chuẩn hóa, thực hiện trên môi trường điện tử, giúp rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

29.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 4 Điều 44 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển giao công nghệ, thành:

“4. Trình tự, thủ tục đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:

*a) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ đề nghị đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có). Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do;*

*b) Trong thời hạn **08 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới.*

Thành phần, nguyên tắc làm việc, phương thức của Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới được áp dụng tương ứng theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều 13 của Nghị định số này.

*c) Trong thời hạn **08 ngày làm việc** kể từ ngày Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới được thành lập, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức họp Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới theo trình tự làm việc quy định tại khoản 5 Điều này.*

Trường hợp cần thiết, Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới đề xuất cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trường thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới.

*d) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được biên bản họp của Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thông báo kết quả công nhận công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trường hợp hồ sơ không được phê duyệt, phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do.*

29.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; tạo điều kiện để công nghệ mới, sản phẩm mới sớm được công nhận, thương mại hóa và đưa vào ứng dụng.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

30. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (Mã TTHC: 1.014988)

30.1. *Nội dung cắt giảm*: Giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

30.2. *Lý do đề nghị*: Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ đã được chuẩn hóa, thực hiện trên môi trường điện tử, giúp rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

30.3. *Kiến nghị thực thi*: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 57 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển giao công nghệ, thành: “*c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ cho tổ chức; trường hợp từ chối cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*”

30.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Việc rút ngắn thời hạn giải quyết giúp tổ chức sớm được xác lập tư cách pháp lý để hoạt động, ký kết hợp đồng thương mại và cung ứng dịch vụ đánh giá công nghệ ra thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

31. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (Mã TTHC: 1.014989)

31.1. *Nội dung cắt giảm*: Giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

31.2. *Lý do đề nghị*: Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ được kiểm tra, đối chiếu với dữ liệu gốc đã được số hóa trên môi trường điện tử, không phải thực hiện lại toàn bộ quy trình; qua đó, có thể rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

31.3. *Kiến nghị thực thi*: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 57 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật

Chuyển giao công nghệ về trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận, thành:

*“b) Trình tự cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này”, dẫn chiếu đến điểm c khoản 1 Điều 57 như sau: “c) Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ cho tổ chức; trường hợp từ chối cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”*

31.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức; hỗ trợ tổ chức linh hoạt điều chỉnh năng lực hoạt động dịch vụ công nghệ theo nhu cầu thực tế của thị trường.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

32. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (Mã TTHC: 1.014991)

32.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

32.2. Lý do đề nghị: Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ được tiếp nhận, kiểm tra và đối chiếu dữ liệu trên môi trường điện tử; qua đó, có thể rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

32.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 60 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển giao công nghệ về trình tự, thủ tục chứng nhận, thành:

*“c) Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ cho tổ chức; trường hợp từ chối cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”*

32.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức và bảo đảm việc cập nhật kịp thời năng lực giám định công nghệ.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

33. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (Mã TTHC: 1.014992)

33.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

33.2. Lý do đề nghị: Việc sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ được thực hiện trên cơ sở dữ liệu gốc có sẵn trên môi trường điện tử; qua đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

33.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 60 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển giao công nghệ về trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, thành:

“b) Trình tự cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

Dẫn chiếu đến điểm c khoản 1 Điều 60 như sau: *“c) Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ cho tổ chức; trường hợp từ chối cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”*

33.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức; tạo điều kiện để tổ chức kịp thời cập nhật nội dung Giấy chứng nhận phù hợp với nhu cầu hoạt động.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

34. Xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (Mã TTHC: 1.012353)

34.1. Nội dung cắt giảm:

Trường hợp 1: Giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc (giảm 07 ngày làm việc).

Trường hợp 2: Giảm thời hạn giải quyết từ 35 ngày làm việc xuống còn 18 ngày làm việc (giảm 17 ngày làm việc).

34.2. Lý do đề nghị: Quy trình liên thông lấy ý kiến phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan được thực hiện trực tuyến qua Trục liên thông văn bản điện tử của tỉnh, giúp kiểm soát tiến độ và rút ngắn thời hạn xử lý so với quy định.

Qua đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

34.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi thời hạn giải quyết tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2026/QĐ-TTg), cụ thể như sau:

Trường hợp 1:

“2. Trình tự, thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư:

*b) Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định... Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu chính, trong thời hạn **01 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.*

*c) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan chủ trì có văn bản gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành theo phân cấp tương ứng với thẩm quyền của Cơ quan chủ trì để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, Cơ quan chủ trì lấy thêm ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư.*

*d) Trong thời hạn **03 ngày làm việc**, cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi Cơ quan chủ trì.*

*e) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được đủ ý kiến của cơ quan phối hợp, hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập, Cơ quan chủ trì có ý kiến bằng văn bản xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Quyết định này.”*

Trường hợp 2:

“2. Trình tự, thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư:

*b) Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, ... Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu chính, trong thời hạn **01 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.*

*c) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan chủ trì có văn bản gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành theo phân cấp tương ứng với thẩm quyền của Cơ quan chủ trì để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, Cơ quan chủ trì lấy thêm ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư.*

d) Trong thời hạn **03 ngày làm việc**, cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi Cơ quan chủ trì.

đ) Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết, trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan chủ trì quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, tổ chức khảo sát thực tế tại dự án đầu tư để xác định công nghệ của dự án đầu tư.

e) Trong thời hạn **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được đủ ý kiến của cơ quan phối hợp, hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập, Cơ quan chủ trì có ý kiến bằng văn bản xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Quyết định này.”

34.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm:

+ Trường hợp 1: 47%.

+ Trường hợp 2: 49%.

35. Chấp thuận chuyển giao công nghệ (Mã TTHC: 1.013918)

35.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 30 ngày xuống còn 15 ngày (giảm 15 ngày).

35.2. Lý do đề nghị: Việc số hóa danh mục phân loại công nghệ giúp công chức dễ dàng đối chiếu các điều kiện của hồ sơ đầu vào. Đồng thời, việc luân chuyển hồ sơ thẩm định nội bộ trên môi trường điện tử giúp rút ngắn thời hạn giải quyết so với quy định.

35.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 4 Mục I Phụ lục VI Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, thành:

“4. Trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra văn bản chấp thuận chuyển giao công nghệ; trường hợp không chấp thuận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

35.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; rút ngắn thời gian phê duyệt ban đầu, giúp doanh nghiệp chủ động chuẩn bị các bước tiếp theo trong quy trình tiếp nhận công nghệ.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

36. Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ (Mã TTHC: 1.013927)

36.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc (giảm 07 ngày làm việc).

36.2. Lý do đề nghị: Qua rà soát quy trình nội bộ, dữ liệu trong thành phần hồ sơ có thể được khai thác trên môi trường điện tử, giúp rút ngắn thời hạn xử lý.

36.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 5 Mục II Phụ lục VI Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, thành: “***Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định và cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ; trường hợp từ chối cấp Giấy phép, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.***”

36.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; tạo điều kiện về mặt thời gian để doanh nghiệp sớm có giấy phép chuyển giao công nghệ.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 47%.

37. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (Mã TTHC: 2.002544)

37.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 12 ngày làm việc xuống còn 06 ngày làm việc (giảm 06 ngày làm việc).

37.2. Lý do đề nghị: Việc thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ để đánh giá nội dung chuyển giao đã được tinh gọn; qua đó, thủ tục có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

37.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi khoản 2 Điều 4 Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 02/2026/QĐ-TTg), thành:

“2. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận:

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy chứng nhận xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Cơ quan cấp Giấy chứng nhận có văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, trong đó nêu rõ nội dung và thời hạn sửa đổi, bổ sung;

d) Trong thời hạn **01 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy chứng nhận quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng) để thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

...

e) Hội thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Hội đồng tổ chức họp thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày thành lập. Phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch, ủy viên phản biện và ủy viên thư ký tham dự. Trường hợp không đủ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng tham dự, Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc lấy ý kiến bằng văn bản đối với thành viên vắng mặt. Phiếu ý kiến của thành viên Hội đồng vắng mặt có giá trị như phiếu ý kiến của thành viên Hội đồng có mặt.

...;

g) Trong thời hạn **01 ngày làm việc** kể từ khi nhận được báo cáo kết quả thẩm định và biên bản họp của Hội đồng, Cơ quan cấp Giấy chứng nhận xem xét, quyết định việc cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

37.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

38. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (Mã TTHC: 2.002546)

38.1. Nội dung cắt giảm:

Trường hợp 1: Giảm thời hạn giải quyết từ 08 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc).

Trường hợp 2: Giảm thời hạn giải quyết từ 12 ngày làm việc xuống còn 06 ngày làm việc (giảm 06 ngày làm việc).

38.2. Lý do đề nghị: Thông tin trên Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao đã được lưu trữ trên hệ thống, giúp việc sửa đổi, bổ sung được thực hiện nhanh chóng trên môi trường điện tử; qua đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

38.3. Kiến nghị thực thi:

Trường hợp 1: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 6 Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2026/QĐ-TTg), thành:

“6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 6 như sau:

*c) Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận xem xét, cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao sửa đổi, bổ sung. Trường hợp từ chối cấp, phải có văn bản nêu rõ lý do.”*

Trường hợp 2: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi khoản 4 Điều 6 Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2026/QĐ-TTg), thành:

“2. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận:

*c) Trong thời hạn **01 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy chứng nhận xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc có nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung, Cơ quan cấp Giấy chứng nhận có văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, trong đó nêu rõ nội dung, thời hạn sửa đổi, bổ sung;*

*d) Trong thời hạn **02 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy chứng nhận quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng) để thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận;*

e) Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

*Hội đồng tổ chức họp thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày thành lập. Phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch, ủy viên phản biện và ủy viên thư ký tham dự. ...”*

38.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; bảo đảm việc hưởng chính sách ưu đãi, khuyến khích chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp được thực hiện liên tục.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm:

+ Trường hợp 1: 38%.

+ Trường hợp 2: 50%.

39. Thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý hóa sản xuất (Mã TTHC: 1.014538)

39.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ **30 ngày** xuống còn 15 ngày (giảm 15 ngày).

39.2. Lý do đề nghị: Việc áp dụng cơ chế rà soát, đánh giá, chấm điểm trực tuyến qua phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành và giảm khâu in ấn hồ sơ, tài liệu giấy giúp đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ.

39.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 19 Thông tư số 43/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 (liên quan Điều 9 về hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý hóa sản xuất), thành:

“b) Đối với các loại hình hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 15, 16 và 17 của Thông tư này:

*- Thời hạn xử lý hồ sơ: tối đa **15 ngày** kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ...”*

39.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

40. Thủ tục hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phổ biến tri thức (Mã TTHC: 1.014539)

40.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết từ 30 ngày xuống còn 15 ngày (giảm 15 ngày).

40.2. Lý do đề nghị: Một số thành phần hồ sơ có thể được khai thác từ cơ sở dữ liệu dùng chung; qua đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

40.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 19 Thông tư số 43/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 (liên quan Điều 10 về hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phổ biến tri thức), thành:

*“b) Đối với các loại hình hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 15, 16 và 17 của Thông tư này; thời hạn xử lý hồ sơ tối đa **15 ngày** kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. ...”*

40.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt kinh phí hỗ trợ truyền thông và lan tỏa tri thức khoa học, công nghệ, mô hình đổi mới sáng tạo đến cộng đồng.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 40%.

41. Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã TTHC: 1.014459)

41.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc).

41.2. Lý do đề nghị: Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ; đồng thời, quy trình đối chiếu danh mục giao nộp được thực hiện tự động trên phần mềm, giúp rút ngắn thời hạn xử lý chuyên môn.

41.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 12 Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014, thành: “**Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, ...**”

41.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 40%.

42. Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (Mã TTHC: 1.014460)

42.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc).

42.2. Lý do đề nghị: Các biểu mẫu trong thành phần hồ sơ được quy định rõ ràng, dễ thực hiện; qua đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

42.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 12 Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014, thành: “**Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, ...**”

42.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; rút ngắn khoảng thời gian từ khi hoàn thành nghiên cứu đến khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 40%.

43. Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã TTHC: 1.014461)

43.1. Nội dung cắt giảm: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc).

43.2. Lý do đề nghị: Các biểu mẫu trong thành phần hồ sơ được quy định rõ ràng, dễ thực hiện; qua đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời hạn ngắn hơn so với quy định.

43.3. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 12 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014, thành: “***Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, ...***”

43.4. Lợi ích phương án cắt giảm

Góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; tạo điều kiện để kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước sớm được đăng ký thông tin theo quy định.

- Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 40%/.